

Số: 143/2017 /QĐST-HNGĐ

Ứng Hoà, ngày 11 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2016 /TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2016 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1984.

Chỗ ở hiện nay: 298 đường B, VP , quận BĐ, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1982

Cùng HKTT: Thôn MX, xã KĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị C và anh Đặng Ngọc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Vũ Thị C và anh Đặng Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung có 02 con chung. Giao anh Đặng Ngọc T nuôi cháu Đặng Thu G, sinh ngày 17/8/2013; Giao chị Vũ Thị C nuôi cháu Đặng Khổng B, sinh ngày 17/8/2013. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu B trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi mới. Anh T có quyền thăm con sau khi ly hôn không ai được ngăn cản

2.3 Tài sản, công nợ chung : Các bên đương sự xóc nhận khụng đề nghị tòa giải quyết.

2.4 Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C nộp cả 100.000đ án phí ly hôn và 100.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 200.000đ dự phí đã nộp theo biên lai số 0008048 ngày 28/11/2016 tại chi Cục thi hành án huyện Ứng Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Thanh Minh